TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2017.
"*V/v tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Bình Thành;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

Ngày 19/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2017 về "Tranh chấp ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/12/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ngọc V, sinh năm: 1990 (*Có mặt*).
Trú tại: ấp Ci, xã T, huyện V, tỉnh Long An.
2. *Bị đơn*: Ông Trần Anh V, sinh năm: 1989 (*Có mặt*).
Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Lê Thị Ngọc V trình bày: Được sự đồng ý của gia đình hai bên, ngày 24/02/2017 (AL) bà và ông V tổ chức lễ cưới, chính thức sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tuyên Bình Tây vào ngày 27/02/2017. Sau khi cưới bà và ông V về làm ăn sinh sống tại ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Sau khi cưới bà và ông V sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến bà và ông V thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà và ông V sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm bà và ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Anh V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông V không có con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông V không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông V không có nợ chung.

Bị đơn ông V trình bày: Ông thống nhất về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung, về nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như thời gian bỏ nhau. Nay bà V yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý vì còn thương bà V.

Về con chung: Ông và bà V không có con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà V không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà V không có nợ chung.

Vụ kiện đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 30/10/2017, bà V có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Trần Anh V. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do ông Trần Anh V cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà V yêu cầu được ly hôn với ông V vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông V không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà V và ông V có đăng ký kết hôn, được UBND xã Tuyên Bình Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2017 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Xét, nguyên đơn bà V yêu cầu được ly ông với ông V. Ngược lại, ông V không đồng ý ly hôn với bà V. Xét, ông V tuy không đồng ý ly hôn với bà V, nhưng ông cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa bà V và ông V ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà V yêu cầu Hội đồng xét xử cho bà được ly hôn với ông V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà V và ông V không có con chung nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V và ông V không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[5] Án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc V được ly hôn với ông Trần Anh V.

[2] Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004625 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà V đã nộp đủ án phí.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh.
-VKSND Huyện.
-CCTHA DS Huyện.
-Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà.

(đã ký)

Trần Trọng Nhân